



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 09 | Tháng 9 Năm 2025

NỘI DUNG CHÍNH



CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư.
- Quy định chi tiết về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu tại Việt Nam.
- Quy định mới về mở và sử dụng tài khoản thanh toán đối với khách hàng là tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài.



BÀI VIẾT

Sửa luật để bắt kịp sự phát triển của trí tuệ nhân tạo.



GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

- Xác định thuế suất thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp chế xuất.
- Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ du lịch quốc tế.
- Hướng dẫn thời điểm lập chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.
- Thời điểm lập hóa đơn đối với dịch vụ vận tải hàng hoá.



ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

- Kiến nghị hạ trần thuế thu nhập cá nhân xuống 25%.
- Đề xuất đưa quyền sở hữu trí tuệ trở thành tài sản giao dịch.



DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Nghị định số 239/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư

Vào ngày 03/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 239/2025/NĐ-CP (“**Nghị định 239/2025**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (“**Nghị định 31/2021**”) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, theo hướng đơn giản hóa thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư.

1.1 Dự án đầu tư vẫn được gia hạn khi tuổi máy móc vượt quá 10 năm

Trước đây, Nghị định 31/2021 quy định dự án đầu tư sử dụng máy móc, thiết bị để sản xuất có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam **có tuổi vượt quá 10 năm** được xem công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên nên không được điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án. Nay, Nghị định 239/2025 đã bỏ tiêu chí vượt quá 10 năm tuổi của máy móc, thiết bị và thay vào đó là xác định **theo mức tỷ lệ công suất, hiệu suất hoặc mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng thiết kế của máy móc, thiết bị**, cụ thể, dự án sử dụng máy móc, thiết bị còn từ 85% so với công suất, hiệu suất thiết kế; hoặc mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng chưa vượt quá 15% so với thiết kế vẫn có thể được gia hạn.

1.2 Nhà đầu tư chậm được bàn giao đất không bắt buộc phải thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư

Điều 1.5(b) của Nghị định 239/2025 bổ sung quy định trường hợp nhà đầu tư chậm được bàn giao đất khiến thời hạn triển khai dự án kéo dài thì không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp. Thời gian ghi tại quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển

mục đích sử dụng đất hoặc văn bản bàn giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho nhà đầu tư là căn cứ xác định thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án đầu tư. Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có nhu cầu thì vẫn có thể thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định để cập nhật thông tin về thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện đối với dự án đầu tư.

1.3 Nhà đầu tư được lựa chọn UBND tỉnh làm thủ tục cấp phép đầu tư nếu dự án sử dụng đất thuộc địa bàn của 02 tỉnh trở lên

Đối với dự án đầu tư đồng thời thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của từ 02 UBND cấp tỉnh trở lên, Nghị định 239/2025 cho phép nhà đầu tư được lựa chọn thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư tại (i) địa phương nơi đề xuất sử dụng phần lớn diện tích sử dụng đất, hoặc (ii) nơi đầu tư xây dựng công trình chính của dự án, hoặc (iii) nơi thực hiện phần lớn hoạt động của dự án đầu tư. UBND tỉnh nơi nhà đầu tư nộp hồ sơ sẽ lấy ý kiến của các UBND tỉnh liên quan và xem xét chấp thuận chủ trương đối với toàn bộ dự án khi có ý kiến chấp thuận của tất cả UBND tỉnh nơi thực hiện dự án.

1.4 Giảm số lượng hồ sơ nộp và rút ngắn thời hạn cấp phép đầu tư

Về số lượng hồ sơ: Nghị định 239/2025 quy định tất cả các thủ tục xin cấp phép như chấp thuận nhà đầu tư, chấp thuận

chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư đều chỉ phải nộp 01 bộ bản giấy kèm theo 1 bản điện tử được ký số theo đúng quy định thay vì phải nộp từ 4 đến 8 bộ hồ sơ bản giấy như trước đây.

Về thời hạn cấp phép đầu tư (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ): Nghị định 239/2025 quy định theo hướng rút ngắn thời hạn xem xét hồ sơ cấp phép đầu tư. Ví dụ, thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được rút ngắn từ 15 ngày xuống còn 10 ngày. Thời hạn cấp Chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ giảm từ khoảng 65 ngày còn khoảng 38 ngày; đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh thì giảm từ khoảng tối đa 50 ngày còn khoảng tối đa 26 ngày.

1.5 Chuyển một số ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường sang ngành nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

Nghị định 239/2025 đã chuyển các ngành sản xuất, kinh doanh vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, ngành sản xuất vật liệu hoặc thiết bị quân sự, kinh doanh quân trang, quân dụng thuộc Danh mục ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Nghị định 31/2021 thành các ngành nghề thuộc Danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

2. Quy định chi tiết về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu tại Việt Nam

Vào ngày 29/8/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 236/2025/NĐ-CP (“**Nghị định 236/2025**”) quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết 107/2023/QH15 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (“**Thuế tối thiểu toàn cầu**”). Nghị định 236/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày 15/10/2025 và áp dụng từ năm tài chính 2024.

Sau đây là những nội dung mà các Tập đoàn đa quốc gia cần lưu ý để chuẩn bị cho kỳ kê khai thuế bổ sung đầu tiên của năm tài chính 2024.

2.1 Đối tượng nộp Thuế tối thiểu toàn cầu

Nghị định 236/2025 quy định người nộp thuế là đơn vị hợp thành của Tập đoàn đa quốc gia có doanh thu năm trong Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 02 năm trong 04 năm liền kề trước năm tài chính xác định nghĩa vụ thuế tương đương 750 triệu EUR trở lên (*không bao gồm các trường hợp loại trừ được quy định tại Nghị quyết số 107/2023/QH15*).

Trong đó:

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT)** sẽ áp dụng đối với một đơn vị hợp thành hoặc tập hợp các đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia nước ngoài tại Việt Nam; và
- **Tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR)** sẽ áp dụng đối với đơn vị hợp thành tại Việt Nam là: Công ty mẹ tối cao, hoặc Công ty mẹ bị sở hữu một phần, hoặc Công ty mẹ trung gian nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp quyền

sở hữu sở hữu đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp tại nước ngoài.

2.2 Mức thuế suất bổ sung

Mức thuế suất bổ sung tối thiểu theo quốc gia/vùng lãnh thổ áp dụng đối với người nộp thuế theo QDMTT hoặc IIR là 15%.

2.3 Giảm trừ trách nhiệm trong hoạt động đầu tư quốc tế

a) Giảm trừ trách nhiệm trong giai đoạn đầu thực hiện hoạt động đầu tư quốc tế

Thuế bổ sung theo QDMTT tại Việt Nam được xác định bằng 0 trong năm tính thuế nếu Tập đoàn đa quốc gia đồng thời đáp ứng đủ 2 điều kiện: (i) Tập đoàn đa quốc gia có các đơn vị hợp thành tại không quá 6 nước; và (ii) tổng giá trị tài sản hữu hình tại các nước ngoài nước tham chiếu không vượt quá 50 triệu EUR

b) Giảm trừ trách nhiệm trong giai đoạn chuyển tiếp

- Giai đoạn chuyển tiếp là khoảng thời gian có các năm tài chính bắt đầu vào ngày hoặc trước ngày 31/12/2026 nhưng không bao gồm các năm tài chính kết thúc sau ngày 30/6/2028.
- Số thuế bổ sung phải nộp theo QDMTT hoặc IIR được xác định bằng 0 trên cơ sở báo cáo lợi nhuận liên quốc gia khi Tập đoàn đa quốc gia đáp ứng một trong các tiêu chí theo quy định về doanh thu, lợi nhuận trước thuế, thuế suất thực tế được đơn giản hóa và lỗi trên báo cáo lợi nhuận liên quốc gia đạt chuẩn theo quy định.
- Người nộp thuế sẽ không bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi như: (i) Gửi thông báo quá thời hạn hoặc không gửi thông báo; (ii) Đăng ký thuế hoặc nộp các mẫu kê khai các quá thời hạn (quá thời hạn đến 90 ngày kể từ ngày hết hạn); (iii) Kê khai sai/hoặc đăng ký sai mà không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn.

3. Quy định mới về mở và sử dụng tài khoản thanh toán đối với khách hàng là tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài

Ngày 31/8/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 25/2025/TT-NHNN ("**Thông tư 25/2025**") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ("**Thông tư 17/2024**") quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Thông tư 25/2025 có hiệu lực ngay lập tức từ ngày ký ban hành, tức ngày 31/8/2025 với những nội dung được sửa đổi, bổ sung đáng chú ý khi doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

3.1 Tên tài khoản thanh toán của doanh nghiệp được đặt theo giấy phép thành lập

Theo quy định tại Điều 4 và 15.2 của Thông tư 25/2025, từ ngày 01/3/2026, tên

tài khoản thanh toán của doanh nghiệp phải bao gồm tên của doanh nghiệp trên giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ chứng minh doanh nghiệp được thành lập, hoạt động hợp

pháp. Đối với tài khoản thanh toán chung sẽ do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**ngân hàng**") đặt trên cơ sở thể hiện được tên của các chủ tài khoản và không trùng với tên tài khoản thanh toán của các cá nhân, tổ chức khác.

3.2 Doanh nghiệp phải đến trực tiếp ngân hàng để mở tài khoản thanh toán

Theo Điều 5.1(b,c) và 15.3 của Thông tư 25/2025, từ ngày 01/12/2025, để mở tài khoản thanh toán của doanh nghiệp (*trừ một số trường hợp không bắt buộc gặp mặt trực tiếp*), ngân hàng phải gặp mặt trực tiếp người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản đối với tổ chức được thành lập và hoạt động tại Việt Nam; hoặc đối với pháp nhân nước ngoài, ngân hàng được thực hiện xác minh thông tin người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản qua bên thứ ba hoặc thuê tổ chức khác nhưng phải đảm bảo bên thứ ba hoặc tổ chức khác gặp mặt trực tiếp người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản để thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của người đại diện của chủ tài khoản.

3.3 Không yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự hồ sơ mở tài khoản thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài

Theo Điều 6 của Thông tư 25/2025, khi mở tài khoản thanh toán, nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú (nhà đầu tư nước ngoài) có hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam không phải thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự các tài liệu trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán mà chỉ cần công chứng, chứng thực phù hợp

với quy định của pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài trong vòng 12 tháng tính đến ngày ngân hàng nhận hồ sơ. Việc mở tài khoản có thể ủy quyền cho tổ chức có hợp đồng dịch vụ lưu ký với nhà đầu tư nước ngoài để mở, đóng và sử dụng tài khoản thanh toán tại ngân hàng.

3.4 Không yêu cầu đối chiếu thông tin sinh trắc học khi rút tiền hoặc giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên tài khoản thanh toán

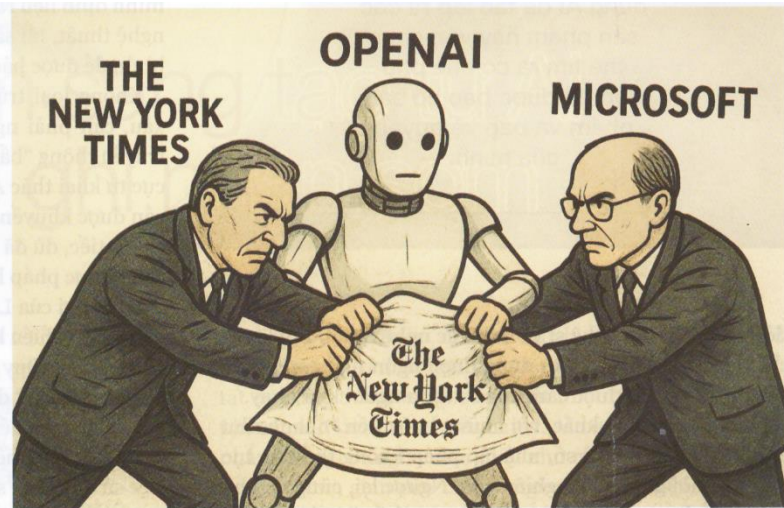
Trước đây, Điều 17.5(c) của Nghị định 17/2024 chỉ cho phép doanh nghiệp được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên tài khoản thanh toán khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học người đại diện hợp pháp. Nay, Điều 8.2 của Thông tư 25/2025 quy định **việc đối chiếu thông tin sinh trắc học sẽ không áp dụng trong các trường hợp sau**: (i) rút tiền bằng thẻ vật lý tại ATM; (ii) chủ động trích nợ tài khoản thanh toán theo thỏa thuận với chủ tài khoản thanh để chi trả các khoản thanh toán thường xuyên, định kỳ hoặc thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, lãi và các chi phí phát sinh; (iii) nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam; và (iv) các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, doanh nghiệp niêm yết, các tổ chức thuộc danh sách Fortune Global 500 do Tạp chí Fortune công bố vào năm liền trước, và các tổ chức khác do ngân hàng lựa chọn và chịu hoàn toàn trách nhiệm.

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư Lê Quang Vy có tiêu đề: **“Sửa luật để bắt kịp sự phát triển của trí tuệ nhân tạo”** được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn, số 37-2025 (1.813) ngày 11/09/2025.

Liệu sản phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo có được bảo hộ quyền tác giả hay không? Nếu có thì chủ thể của quyền này là ai?

Ngày nay, pháp luật về sở hữu trí tuệ (SHTT) của các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đang có những khoảng trống trong hoạt động quản lý, đặt ra nhiều thách thức cho các nhà lập pháp trong việc bảo hộ quyền SHTT. Khác với quyền đối vật (quyền của người chủ được hành xử trên tài vật thuộc quyền sở hữu của mình), hay quyền đối nhân (quyền của chủ nợ đối với con nợ), quyền trí tuệ là quyền đối với tài sản vô hình, đó là quyền tác giả đối với sáng tạo của mình. Giá trị tài sản vô hình là cái thu nhận được từ hoạt động sáng tạo của con người. Vậy liệu sản phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo (AI) có được bảo hộ quyền tác giả hay không? Nếu có thì chủ thể của quyền này là ai?

Việt Nam đang xây dựng Chiến lược phát triển và ứng dụng AI đến năm 2030 theo Quyết định 2259/QĐ-BTTTT ngày 7-12-2022 của Bộ Thông tin Truyền thông (cũ). Chiến lược này nhấn mạnh việc phát triển AI để ứng dụng



trong nhiều lĩnh vực: y tế, giáo dục, tài chính, nông nghiệp... Do đó, xây dựng khung pháp lý đối với các sản phẩm do AI tạo ra là một trong những vấn đề cấp bách hiện nay.

Luật pháp hiện hành

Luật SHTT năm 2005 của Việt Nam trải qua ba lần sửa đổi, bổ sung (vào các năm 2009, 2019 và 2022), tuy vậy hiện vẫn chưa có bất kỳ quy định nào đề cập đến AI hoặc sản phẩm do AI tạo ra. Theo Luật SHTT hiện hành, tác phẩm được bảo hộ phải do tác giả, do con người trực tiếp sáng tạo và quyền tác giả được phát sinh từ thời điểm tác phẩm được tạo ra và thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định. Về chủ thể quyền tác giả, luật quy định chỉ có tác giả (cá nhân), các đồng tác giả (các cá nhân) hoặc tổ chức (pháp nhân

hoặc không có tư cách pháp nhân) giao nhiệm vụ hoặc giao kết hợp đồng với tác giả mới có tư cách chủ thể quyền tác giả. Ngay cả các điều ước quốc tế như Công ước Bern cũng chỉ bảo hộ tác phẩm do tác giả là con người sáng tạo. Ngoài ra, trong Hiệp định TRIPS cũng không có quy định nào liên quan đến các sản phẩm do AI tạo ra.

Tại Anh, luật pháp bảo hộ tác phẩm do máy tính tạo ra, tuy nhiên tác giả tạo ra tác phẩm phải là con người, ở đây được hiểu là người thiết lập chương trình. Tuy nhiên, tác giả của các tác phẩm tạo từ máy tính sẽ không được hưởng một số quyền tác giả, như là quyền được xác định là tác giả khi tác phẩm được sao chép, truyền bá, quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm. Tác phẩm tạo ra từ máy tính chỉ được bảo vệ 50 năm kể từ khi tác phẩm đó

được tạo ra, không phải là được bảo vệ suốt cuộc đời tác giả và 70 năm tiếp theo kể từ ngày tác giả qua đời như các tác phẩm nghệ thuật khác. Như vậy, luật Anh phần nào công nhận tác phẩm do máy tính tạo ra theo yêu cầu của con người, tuy nhiên các tác phẩm dạng này sẽ không làm phát sinh đầy đủ quyền tác giả như các tác phẩm khác được con người trực tiếp sáng tạo ra.

Luật pháp Mỹ chỉ bảo hộ tác phẩm do con người tạo ra, tác phẩm do AI độc lập sáng tạo sẽ không được luật pháp bảo hộ. Cụ thể, Tòa án quận Columbia, Mỹ, ra phán quyết tác phẩm do AI tạo ra mà không có sự sáng tạo của con người sẽ không làm phát sinh quyền tác giả trong vụ Thaler v. Perlmutter. Điều này phù hợp với Bản hướng dẫn của Văn phòng Tác quyền (Copyright Office) về vấn đề đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm. Theo bản hướng dẫn, một tác phẩm phải do con người trực tiếp sáng tạo (human authorship) thì mới được bảo vệ.

Như vậy luật pháp Việt Nam cũng như chuẩn mực quốc tế hiện nay vẫn xem sự sáng tạo phải có yếu tố con người.

Nhận diện các vấn đề pháp lý

Câu hỏi đầu tiên được đặt ra là AI có phải là tác giả

không? Có thể khẳng định ngay theo Luật SHTT hiện hành thì AI không phải là con người nên AI không thể là tác giả sáng tạo tác phẩm và cũng không thể là chủ thể của quyền tác giả. Vấn đề thứ hai cần được đặt ra đối với sản phẩm AI, đó là cần phân định rõ vai trò của từng con người cụ thể như người lập trình; người quản trị; người đặt lệnh (prompt). Trong số những người này, ai là tác giả? Thứ ba, về tính nguyên gốc (originality), nghĩa là các tác phẩm do AI tạo ra hầu như là từ các dữ liệu có sẵn, vậy có được xem là mang tính sáng tạo độc lập hay không, có được xem là bản gốc không? Sau cùng, liên quan đến trách nhiệm pháp lý, nếu AI tạo ra tác phẩm có nội dung vi phạm hoặc sử dụng trái phép các dữ liệu có bản quyền thì trách nhiệm thuộc về ai?

Hiện nay, tại Mỹ đang xảy ra một vụ kiện “đình đám” giữa The New York Times với Open AI và Microsoft. Theo đó, The New York Times cho rằng Open AI và Microsoft đã sử dụng hàng triệu bài báo có bản quyền của The New York Times để huấn luyện GPT mà không xin phép và cũng không trả tiền, hơn nữa có những nội dung được tạo ra gần như nguyên văn từ các bài báo gốc, thậm chí có trường hợp gán ghép làm sai lệch thông tin. Phản bác lại The New

York Times, Open AI và Microsoft cho rằng các dữ liệu mà Open AI và Microsoft dùng đều được công khai (publicly available), tức là các dữ liệu đó không bị đánh chặn, không cần đăng nhập hay trả phí. Các nội dung không sao chép mà nó đã được biến đổi, nghĩa là các dữ liệu đã được tích hợp thành một sản phẩm mới chứ không phải tái bản hay sao chép. Ngoài ra, Open AI và Microsoft còn cho rằng họ được quyền sử dụng ngoại lệ hợp lý (fair use) theo luật về bản quyền của Mỹ.

Tương tự luật Mỹ, điều 25 Luật SHTT Việt Nam có quy định các trường hợp ngoại lệ không bị xem là vi phạm bản quyền như sử dụng hợp lý tác phẩm để nghiên cứu khoa học, để giảng dạy, bình luận, viết báo, giới thiệu minh họa trong tác phẩm của mình... Tuy nhiên việc sử dụng hợp lý không được làm ảnh hưởng tiêu cực đến tác phẩm gốc.

Trở lại vụ kiện nêu trên, dù rằng chưa có phán quyết, nhưng có thể xem đây là một vụ kiện về AI điển hình mà phán quyết của nó sẽ là kinh nghiệm quý báu cho việc định hình khung pháp lý về bản quyền cho các sản phẩm do AI tạo ra.

Sửa đổi Luật SHTT để bắt kịp sự phát triển AI

Trong kỷ nguyên AI, luật pháp cần làm rõ khái niệm “tác giả” và “chủ thể quyền”. Có thừa nhận AI là chủ thể sáng tạo hay không? Nếu không thừa nhận thì ai sẽ được công nhận quyền tác giả đối với sản phẩm do AI tạo ra? Lập trình viên, người quản trị hay người đặt lệnh? Có cần thiết phải đặt ra cơ chế “đồng tác giả” đối với sản phẩm do AI tạo ra? Nếu như trong quyền tác giả, luật pháp có đưa ra các mối tương quan cũng như chia sẻ quyền lợi giữa quyền tác giả và quyền liên quan (người biểu diễn; nhà sản xuất bản ghi; tổ chức phát sóng) đối với bản ghi âm ghi hình, thì liệu rằng đối với sản phẩm do AI tạo ra, nên chăng luật pháp cũng quy định chế độ chia sẻ quyền giữa các chủ thể có tham gia vào quy trình tạo ra sản phẩm AI như người cung cấp dữ liệu, lập trình viên, người quản lý?

Đặc biệt, là từ vụ kiện của The New York Times đối với Open AI và Microsoft, luật pháp cần quy định rõ cơ chế bảo vệ dữ liệu đầu vào dùng để huấn luyện mô hình AI như: trường hợp nào sử dụng dữ liệu có bản quyền để huấn luyện là hành vi xâm phạm; trường hợp nào được coi là ngoại lệ hợp lý. Luật pháp cũng cần thiết lập cơ chế truy vết nguồn gốc nội dung, cụ thể: nghĩa vụ của tổ chức cung cấp nền tảng AI là phải lưu vết dữ liệu đầu vào, nội dung tạo ra; cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền khi có tranh chấp.

Ngoài ra, cần xây dựng cơ chế đăng ký riêng cho sản phẩm AI như cho phép đăng ký xác lập quyền đối với sản phẩm do AI tạo ra trên cơ sở kê khai trung thực và công khai về sự đóng góp của con người.

Sau cùng, quan trọng không kém, đó là thiết lập cơ chế trách nhiệm pháp lý, trong đó xác định rõ trách nhiệm của chủ sở hữu hệ thống AI, của lập trình viên và của người khai thác, vận hành.

Tóm lại, Việt Nam vẫn chưa có các quy định pháp luật rõ ràng liên quan đến quyền SHTT đối với AI. Các vấn đề pháp lý liên quan đến sản phẩm do AI tạo ra đều phải dựa vào khung bảo hộ hiện hành (quyền tác giả, sáng chế, nhãn hiệu). Tuy nhiên, trong bối cảnh AI đang là công nghệ cốt lõi, việc xây dựng khung pháp lý về SHTT cho AI là hết sức cấp thiết trong thời gian tới. Đã đến lúc cần: (i) có định nghĩa pháp lý về “sản phẩm do AI tạo ra”; (ii) mở rộng cơ chế về chủ thể quyền tác giả; (iii) thiết lập cơ chế trách nhiệm pháp lý giữa các bên tham gia vào quá trình lập trình – quản trị vận hành – khai thác hệ thống AI.

1. Xác định thuế suất thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp chế xuất

Trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất có ký kết hợp đồng với công ty nội địa Việt Nam để công ty nội địa cung cấp hàng hóa dịch vụ cho công ty như: mua máy tính cho nhân viên, văn phòng phẩm và thiết bị phục vụ việc quản lý hành chính và trong sản xuất, mua nước uống cho công nhân viên, dịch vụ bảo vệ, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng liên quan đến IT... là hàng hóa, dịch vụ cung cấp trực tiếp cho công ty, được tiêu dùng tại công ty, phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của công ty, không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu, không phải dịch vụ quy định tại định Điều 17.4 của Nghị định 181/2025/NĐ-CP và đáp ứng điều kiện tại Điều 18 của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP thì được áp dụng thuế suất giá trị gia tăng 0%.

Thuế tỉnh Đồng Nai trả lời vướng mắc của Công ty trách nhiệm hữu hạn OLYMPUS Việt Nam tại Công văn số 2538/DON-QLDN1 ngày 25/8/2025.

2. Thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ du lịch quốc tế

Trường hợp trước ngày 01/7/2025, Công ty tổ chức tour du lịch ở nước ngoài cho nhân viên của doanh nghiệp thành lập và hoạt động tại Việt Nam thì mức thuế suất giá trị gia tăng theo quy định như sau: Nếu Công ty cung cấp dịch vụ du lịch nước ngoài cho nhân viên của doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam không phải là cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định tại Điều 9.1(b) của Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì không áp dụng thuế suất 0%.

Từ ngày 01/7/2025, Công ty thực hiện mức thuế suất giá trị gia tăng theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Dịch Vụ Du Lịch & Sự

Kiến Văn Lang tại Công văn số 5511/TCS3-QLDN2 ngày 8/9/2025.

3. Hướng dẫn thời điểm lập chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. Đối với cá nhân ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên (không thuộc trường hợp ủy quyền quyết toán thuế), Công ty chỉ cấp cho cá nhân một chứng từ khấu trừ thuế trong một năm tính thuế theo quy định tại Điều 1.3 của Nghị định số 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Thuế tỉnh Đồng Nai trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Vacpro Viet Nam tại Công văn số 2807/DON-QLDN1 ngày 28/8/2025.

4. Thời điểm lập hóa đơn đối với dịch vụ vận tải hàng hoá

Trường hợp hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường bộ của Công ty đáp ứng điều kiện về kinh doanh dịch vụ logistics theo quy định tại Nghị định số 163/2017/NĐ-CP và cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu với khách hàng thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước theo quy định tại Điều 1.6(b) của Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.

Nếu Công ty không đáp ứng quy định về kinh doanh dịch vụ logistics nêu trên thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ theo quy định tại Điều 1.6(a) của Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai trả lời vướng mắc của Công ty TNHH MTV Phát Đại Phong tại Công văn số 4421/TCS3-QLDN2 ngày 26/8/2025.

1. Kiến nghị hạ trần thuế thu nhập cá nhân xuống 25%

Tại dự thảo mới nhất Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi), Bộ Tài chính đề xuất cắt giảm số bậc thuế từ 7 xuống 5, đồng thời mở rộng khoảng cách thu nhập giữa các bậc để giảm áp lực cho người nộp thuế.

Thời gian qua, Bộ Tài chính cũng nhận được nhiều đề xuất của chuyên gia, doanh nghiệp và đoàn đại biểu Quốc hội, trong đó đáng chú ý là đề nghị hạ mức thuế suất tối đa từ 35% xuống 25%, đồng thời nâng ngưỡng chịu thuế cao nhất lên khoảng 200 triệu đồng/tháng, để phù hợp với lạm phát và tạo sức cạnh tranh thu hút nhân lực chất lượng cao. Hội Tư vấn thuế TP. Hồ Chí Minh cũng kiến nghị bỏ mức thuế 35%, giữ tối đa 30% hoặc thấp hơn, đồng thời giãn cách rộng hơn giữa các bậc thấp.

Hiện mức thuế suất tối đa 35% của Việt Nam tương đương Thái Lan, Philippines, trong khi Singapore áp 24%, Malaysia và Myanmar là 30%. Deloitte Việt Nam nhận định mức thu nhập tính thuế ở Việt Nam thấp hơn nhiều nước trong khu vực, vì vậy cần điều chỉnh cả biểu thuế lẫn ngưỡng chịu thuế để phù hợp tốc độ phát triển kinh tế và tăng khả năng cạnh tranh quốc tế.

Theo quangngaitv.vn

2. Đề xuất đưa quyền sở hữu trí tuệ trở thành tài sản giao dịch

Ngày 18/9/2025, Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội đã thẩm tra sơ bộ dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Điểm đáng chú ý trong dự thảo lần này là đề xuất bổ sung Điều 8a về tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ, mở ra khả năng coi các quyền sở hữu trí tuệ như một loại tài sản có thể giao dịch trên thị trường.

Theo dự thảo, các quyền sở hữu trí tuệ chưa được ghi nhận giá trị trong sổ kế toán sẽ do chính chủ sở hữu tự định giá, lập thành danh mục tài sản để quản trị và làm cơ sở giao dịch thương mại, góp vốn hoặc huy động vốn. Chính phủ sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá trị các quyền sở hữu trí tuệ đã được giao dịch hợp pháp, đồng thời hướng dẫn phương pháp định giá để doanh nghiệp và cá nhân có thể tham khảo.

Đặc biệt, các chính sách thí điểm sẽ được áp dụng, bao gồm việc cho phép thế chấp vay vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ, huy động vốn qua thị trường chứng khoán và phát triển các sản phẩm bảo hiểm hoặc công cụ tài chính mới. Đây là những bước tiến quan trọng trong việc khai thác giá trị tài sản trí tuệ, giúp các doanh nghiệp có thể chuyển nhượng, cho thuê hoặc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ làm tài sản thế chấp.

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, quyền sở hữu trí tuệ hiện nay là công cụ chiến lược quan trọng để bảo vệ và chiếm lĩnh công nghệ, đặc biệt là trong bối cảnh quốc tế, nơi các doanh nghiệp coi sáng chế như "vũ khí mềm" để kiểm soát thị trường. Trong các nền kinh tế phát triển, tài sản vô hình đã chiếm phần lớn giá trị doanh nghiệp. Cụ thể, tại Mỹ, tài sản phi vật chất chiếm hơn 90% giá trị của các công ty trong nhóm S&P 500.

Để tạo ra một thị trường sở hữu trí tuệ phát triển, Chính phủ sẽ tập trung vào việc hỗ trợ doanh nghiệp trong việc định giá, sử dụng và bảo vệ tài sản trí tuệ. Một trong những mục tiêu quan trọng là nâng cao chất lượng và uy tín sản phẩm quốc gia, đồng thời tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Theo sohuutritue.net.vn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định 243/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	11/9/2025	11/9/2025
2	Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	11/9/2025	11/9/2025
3	Nghị định 242/2025/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài.	10/9/2025	10/9/2025
4	Nghị quyết 05/2025/NQ-CP về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.	09/9/2025	09/9/2025
5	Nghị định 239/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.	03/9/2025	03/9/2025
6	Nghị định 236/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.	29/8/2025	15/10/2025
7	Nghị định 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.	19/8/2025	19/8/2025
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư 49/2025/TT-BCT Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện giữa Chính phủ các Nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc	09/9/2025	01/5/2026
BỘ QUỐC PHÒNG			
1	Thông tư 99/2025/TT-BQP quy định về quản lý, sử dụng đất quốc phòng kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.	03/9/2025	03/9/2025
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM			
1	Thông tư 25/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.	31/8/2025	31/8/2025



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 8, Tòa nhà Centec,
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam, Tel: +84 (28) 3622 3555

Văn phòng Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC,
25 Lê Đại Hành,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội,
Việt Nam, Tel: +84 (24) 3208 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.